

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày 20/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dục; ông Lưu Đình Mạnh; ông Phan Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2022, tại Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang là điểm cầu trung tâm và Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đưa ra xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 03/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 06/7/2022 đối với bị cáo:

Vũ Thị N, sinh năm 1991, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; chứng minh nhân dân số: 071127857, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 11/02/2020; nơi ĐKKTT: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi tạm trú: Tổ 14, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Vũ Đức V, sinh năm 1959 và bà Trần Thị C, sinh năm 1959; có chồng là Mạc Văn H, sinh năm 1993; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 09/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; *có mặt*.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Thị L - Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các cộng sự thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; *có mặt*.

- Bị hại:

+ Chị Mai Thị Phương N1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tòa nhà HH2A, Khu đô thị B, phường H, quận M, thành phố Hà Nội; *có mặt*.

+ Chị Mai Thị N2, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm Q, phường A, thành phố

Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đặng Thị L1, *sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú tại: Số nhà 239, tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.*

2. Chị Hoàng Thu H1, *sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.*

3. Chị Trần Thị P, *sinh năm 1993, tạm trú tại: Số nhà 22, tổ 11, phường N, thành phố Hà Giang; có mặt.*

4. Chị Nguyễn Tuyết N3, *sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang; vắng mặt.*

5. Anh Vũ Trung H2, *sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 14, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.*

Người làm chứng: Anh Mạc Văn H; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Vũ Thị N lập tài khoản Facebook lấy tên là “Trần Quang K” với mục đích để kết bạn và nói chuyện với những người nữ giới (*N thừa nhận là người có xu hướng lưỡng tính, yêu cả giới tính nam và nữ*). Khoảng tháng 12/2018, N và chị Mai Thị Phương N1 kết bạn làm quen, sau đó thường xuyên nhắn tin nói chuyện với nhau qua ứng dụng Zalo và Messenger trên mạng internet. Khi kết bạn với N1, N giới thiệu tên là K nhà ở tỉnh Tuyên Quang, công tác tại Công an tỉnh Tuyên Quang nhưng đang tăng cường tại Công an tỉnh Hà Giang. Khoảng một tháng sau, dưới danh nghĩa là K, N giới thiệu cho N1 biết K có chị họ tên là Vũ Thị N đang bán cá tại chợ M, thành phố H, tỉnh Hà Giang sử dụng tài khoản Facebook “N C” để N1 làm quen với N. Từ đó, Vũ Thị N sử dụng hai tài khoản Facebook “N C” và “Trần Quang K” để nói chuyện với N1. Mặc dù chưa gặp mặt nhau nhưng sau một thời gian nhắn tin trên điện thoại, giữa N1 và K đã nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong thời gian yêu nhau, N1 yêu cầu phải gọi điện nói chuyện trực tiếp với K, nếu không sẽ chấm dứt mối quan hệ nên N đã lên mạng tìm mua chiếc điện thoại nhãn hiệu REDSUN, Sun 6 có phần mềm chức năng chuyển đổi giọng nói từ nữ sang nam lắp sim điện thoại số 0899.295.662 và 0369.710.819 để nói chuyện với N1. Quá trình quen biết, giữa N, K và N1 thường xuyên nói chuyện qua điện thoại. Do N1 có nhiều chuyện buồn trong cuộc sống và được N động viên nên N1 và N trở nên thân thiết, tin tưởng nhau. Sau một thời gian N, K nói với N1 có việc khó khăn nên hỏi vay tiền N1 để giải quyết công việc, N1 đồng ý và chuyển tiền cho N và K vay vào tài khoản Ngân hàng TMCP Quân Đội - MB Bank mang tên Vũ Thị N. Để tạo lòng tin nhiều lần vay tiền N đều trả đầy đủ và đúng hạn.

Đến khoảng tháng 10/2020, Vũ Thị N chơi game bài đổi thưởng trên ứng dụng IWIN, TWIN, CFUN 68, CF 68 bị thua nhiều cần tiền để trả nợ nên N đã nảy sinh ý định lừa N1 lấy tiền. Dưới danh nghĩa là Trần Quang K, N nói với N1 là cần số tiền 500.000.000đ để cho bố K mua đất ở Hà Nội, hiện nay đã có 200.000.000đ, cần vay của N1 300.000.000đ, đồng thời K gửi cho N1 số tài khoản 19910000857161, Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên Hoàng Thu H1. Đến ngày 05/02/2021, N1 đã chuyển vào tài khoản của chị Hoàng Thu H1 số tiền 300.000.000đ cho K, sau đó chị H1 đã chuyển lại vào số tài khoản ngân hàng MB Bank số 4560123200291 của Vũ Thị N, số tiền này N đem trả nợ và sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết. Sau đó, N nhiều lần dùng danh nghĩa Trần Quang K đưa ra các lý do như cần tiền mua đất trên Hà Giang và bảo N1 gửi hồ sơ lên để K sang tên bìu đồ đất cho N1, hẹn đến tết sẽ cầm giấy tờ xuống Hà Nội cho N1, nhưng K lấy lý do bận việc không chuyển được giấy tờ cho N1 và tiếp tục đưa ra lý do cần mua Lan đột biến, cần vay tiền đi học, vay tiền chuyển đổi đất từ thổ canh sang thổ cư ở Tuyên Quang, nhờ nạp tiền game..... để N1 tin tưởng và chuyển tiền cho N qua các tài khoản Ngân hàng do N cung cấp (*cụ thể từng lần chuyển tiền được thể hiện qua bảng thống kê kèm theo*). Số tiền chiếm đoạt được N sử dụng để chi tiêu và nạp chơi game hết.

Đến ngày 30/4/2021, bố đẻ của N là ông Vũ Đức V (*sinh năm 1959 trú tại thôn 14, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*) điều trị bệnh tại Bệnh viện A tỉnh Tuyên Quang. Khi N trông bố điều trị ở Bệnh viện, thì N muốn rủ K đi chơi ngày nghỉ lễ nhưng N nói dối N1 là bố K và K mâu thuẫn đánh nhau phải nằm viện nên không đi chơi được, N1 chủ động lên thăm K thì gặp N và bố đẻ N đang ở Bệnh viện. N nói dối N1 là gia đình K phản đối mối quan hệ giữa K và N1 nên không thể gặp nhau được, nghe vậy N1 xin số điện thoại của bố K nhưng N không cho. Lúc này, N đã nảy sinh ý định đóng giả bố của K để tiếp tục lừa N1, N dùng sim điện thoại Viettel số 0397.320.203 của anh Vũ Trung H2 làm rơi trước đó, đăng nhập vào zalo đổi tên thành “*Trần Q*”, đổi ảnh đại diện, sau đó N chủ động sử dụng tài khoản “*Trần Q*” nhắn tin qua zalo với N1 và giới thiệu với N1 là bố đẻ của K đang công tác ở Bộ Công an. Khi N1 gọi điện thoại cho “*Trần Q*” thì N không nghe, chỉ nhắn tin trên ứng dụng zalo, giữa hai người thường xuyên tâm sự chuyện công việc và gia đình, khi đã tạo được lòng tin của N1 thì N bắt đầu sử dụng tài khoản “*Trần Q*” đưa ra nhiều lý do để lừa tiền của N1. Từ khoảng giữa tháng 5/2021, Trần Q và K nhắn tin cho N1 đưa ra nhiều lý do như vay tiền để xây nhà cho thuê, vay tiền để chuyển đổi đất, vay tiền lo việc cho bố K đang bị thanh tra, kiểm tra..... để lừa N1 chuyển tiền nhiều lần. Khi N1 nghi ngờ nên đã gọi cho N để hỏi thì được N trả lời là bố K đang giao bán nhà để trả tiền cho N1 nên N1 tin tưởng và tiếp tục chuyển tiền nhiều lần cho Trần Q và K. Cụ thể, N1 nhiều lần chuyển tiền cho Trần Q và K vào các tài khoản Ngân hàng MB bank số 4560123200291 và tài khoản Viettel Pay 9704229228926650 của Vũ Thị N; các tài khoản Ngân hàng Viettin bank số 107869458428 và tài khoản Ngân hàng BIDV số 19910000857161 của Hoàng Thu H1; các tài khoản Ngân hàng BIDV số 34510000363122 và tài khoản Ngân

hàng Agribank số 8200205245435 của Đặng Thị L1, tài khoản Agribank số 4003205073958 của Trần Thị P; tài khoản Ngân hàng BIDV số 34510000202401 của Nguyễn Tuyết N. Những người này nhận được tiền từ N1 thì đều chuyển lại cho N, số tiền chiếm đoạt được N sử dụng để chi tiêu và chơi game bài đổi thưởng thua hết, ngoài ra N1 còn nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản game giúp trả nợ cho K. Tổng số tiền bị hại Mai Thị Phương N1 đã chuyển cho bị cáo Vũ Thị N từ ngày 05/02/2021 đến ngày 03/10/2021 là **5.378.850.000đ** (Có danh sách kèm theo).

Xen kẽ giữa những lần N1 chuyển tiền thì dưới danh nghĩa K, N nhiều lần chuyển trả lại cho N1 một ít tiền là tiền N thắng game hoặc tiền N1 chuyển khoản không sử dụng hết, nhằm mục đích trả một phần tiền gốc và tạo lòng tin để N1 tin tưởng K, N hơn. Số tiền bị cáo N chuyển trả cho bị hại N1 là **2.826.165.000đ**. Số tiền bị cáo Vũ Thị N còn chiếm đoạt chưa trả cho bị hại N1 là **2.552.685.000đ**. (Có danh sách kèm theo). Ngoài ra, qua bị hại N1, bị cáo Vũ Thị N có quen biết Mai Thị N2, dưới danh nghĩa K, N đã hỏi vay tiền của chị Mai Thị N2 số tiền 210.000.000đ, do tin tưởng giữa N1 và K có quan hệ yêu đương nên khi N hỏi vay tiền chị N2 đã đồng ý. Ngày 01/10/2021, chị N2 chuyển đến số tài khoản 4560123200291 tại Ngân hàng MB bank của Vũ Thị N số tiền 10.000.000đ, còn số tiền 200.000.000đ chị N2 chuyển cho chị N1, chị N1 lại chuyển tiếp cho bị cáo N. Sau này, N1 nhiều lần yêu cầu Trần Q và K trả tiền nhưng Trần Q và K đều đưa ra những lý do không có thật nhằm chiếm đoạt tiền của N1. Nghi ngờ bị Vũ Thị N lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 09/10/2021 chị Mai Thị Phương N1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tố giác Vũ Thị N về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 09/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang triệu tập Vũ Thị N đến để làm việc, tại Cơ quan điều tra Vũ Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 08/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kỹ thuật số và điện tử chiếc điện thoại REDSUN, SUN 6 thu giữ của Vũ Thị N. Tại Kết luận giám định số: 8233/KL-C09-P6, ngày 28/02/2022 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Chiếc điện thoại mẫu vật cần giám định có chức năng chuyển đổi giọng nói từ giọng nữ giới sang giọng nam giới và ngược lại.

- Chiếc điện thoại mẫu vật cần giám định có 04 (bốn) chế độ chuyển đổi giọng thành các kiểu giọng nói khác nhau:

- + Không ai (không thay đổi giọng nói, giữ nguyên giọng nói gốc);
- + Đàn ông (thay đổi giọng thành nam);
- + Phụ nữ (thay đổi giọng thành nữ);
- + Dừa trẻ (thay đổi thành giọng trẻ em).

Cáo trạng số 13/CT-VKSHG-P1 ngày 12/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vũ Thị N về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị N. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. *Về hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/10/2021).

3. *Hình phạt bổ sung*: Do trước khi phạm tội bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vũ Thị N phải bồi thường thiệt hại cho chị Mai Thị Phương N1 số tiền là: 2.552.685.000đ (*Hai tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) - 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*) là giá trị chiếc xe máy VISION chị N1 đồng ý nhận lại. Bồi thường thiệt hại cho chị Mai Thị N2 số tiền là: 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

5. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- ***Tịch thu tiêu hủy những vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội***
gồm: 01 (một) sim điện thoại di động Mobifone 4G trên sim có dãy số 8401201124244206; 01 (một) quyển sổ tay màu đen, bên trong ghi nhiều chữ và số; 01 (một) thẻ Viettin bank số 9704 1552 2659 6940 mang tên CAN THI KIM D; 01 (một) chiếc điện thoại REDSUN, sun 6, màu xanh, viền màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 8 plus, máy đã qua sử dụng; 02 (hai) bản photo căn cước công dân và 02 tờ photo sổ hộ khẩu mang tên Mai Thị Phương N1; 01 (một) tờ thông báo mã số cá nhân mang tên Vũ Thị N.

- ***Trả lại cho bị cáo những tài sản, đồ vật không liên quan đến tội phạm***
gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị N số 071127857, cấp ngày 11/02/2020 tại Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu intel, loại bàn phím màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ tam trứ số 220056942; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng, máy đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ngân hàng MB bank số 4089041060512340, mang tên Vũ Thị N; 01 (một) bọc ni lông bên trong có nhiều quần áo; 03 áo phông dài tay, đã qua sử dụng;

- **Trả cho chị Mai Thị Phương N1 những tài sản sau đây:** 01 (một) xe máy, nhãn hiệu VISION, biển kiểm soát 22B2 - 647.76 và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22004310 mang tên Vũ Thị N; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 12 Pro max, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn; 01 (một) chiếc ví màu đen.

* Tiếp tục phong tỏa số tiền 1.087.014đ (*Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn không trăm mười bốn đồng*) trong tài khoản số 4560123200291 mang tên Vũ Thị N mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần quân đội (*MB Bank*), chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 11/LPT-CSHS ngày 13/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, để bảo đảm thi hành án.

6. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư Phạm Thị L là người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Vũ Thị N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.826.165.000đ (*quá nửa số tiền đã chiếm đoạt*), là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, về phần hình phạt người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 12 (*mười hai*) đến 13 (*mười ba*) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, trả lại cho bị hại 01 xe máy nhãn hiệu VISION, biển kiểm soát 22B2 - 647.76 bị cáo đã sử dụng tiền phạm tội mà có để mua với giá 36.000.000đ, (*Cơ quan CSĐT thu giữ*) và 01 chiếc điện thoại iphone 12 Pro max, 01 chiếc ví màu đen. Như vậy, số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho 02 bị hại là 2.526.685.000đ trừ đi trị giá những tài sản bị cáo đồng ý trả cho chị Mai Thị Phương N1.

Bị cáo Vũ Thị N trình bày: Nhất trí quan điểm của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến bổ sung.

Bị hại Mai Thị Phương N1 trình bày: Về phần hình phạt đối với bị cáo N, chị đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về phần bồi thường thiệt hại chị chỉ nhất trí trừ cho bị cáo N số tiền 36.000.000đ N đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của chị để mua xe máy, còn đối với 01 chiếc điện thoại iphone 12 Pro max và 01 chiếc ví màu đen đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là tài sản của chị, chị không hay biết hành vi gian dối của N nên đã mua tặng N. Tại phiên tòa bị cáo N đồng ý trả lại chị, chị có thiện trí nhận lại nhưng không nhất trí tính giá trị chiếc điện thoại iphon 12 Pro max và chiếc ví da để trừ vào số tiền bị cáo N còn phải bồi thường cho chị như ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo N đã nêu.

Bị hại Mai Thị N2 trình bày: Chị là chị gái của ruột của bị hại Mai Thị Phương N1, do em gái chị ốm yếu nên chị rất thương và muốn làm tất cả những gì tốt đẹp nhất cho em gái mình. Trong tổng số tiền hơn 5 tỷ đồng N đã chiếm đoạt của Mai Thị Phương N1, thực tế có nhiều lần N1 không có tiền gửi cho đối tượng tên là "K" do N giả danh vay, để em gái mình vui lòng chị đã chuyển cho N1 nhiều lần để N1 chuyển tiền cho "K"; chỉ có một lần duy nhất chị chuyển cho "K" vay số tiền 10.000.000đ nên chị yêu cầu bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền 10.000.000đ. Còn số tiền chị bị N lừa đảo thông qua N1 thì chị đồng ý tính chung vào khoản tiền thiệt hại của N2 như N2 đã trình bày và đề nghị. Về phần hình phạt, chị N2 đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý bị cáo Vũ Thị N theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được gửi lời xin lỗi đến 02 bị hại Mai Thị Phương N1 và Mai Thị N2, bị cáo đã gây ra hậu quả và tổn thất rất lớn cho các bị hại nên rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không bị khiếu nại và điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Hoàng Thu H1, anh Vũ Trung H2 (*vắng mặt không lý do*), chị Nguyễn Tuyết N (*vắng mặt có lý do*). Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/02/2021 đến ngày 03/10/2021, do thường xuyên chơi game, đối thường bị thua, nợ nhiều tiền, Vũ Thị N đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại Mai Thị Phương N1 với thủ đoạn là lập tài khoản trên Facebook và zalo đóng giả "*Trần Quang K*" là người tán tỉnh yêu đương chị N; "*Trần Q*" là bố của Trần K và "*N*" là chị họ của K để trao đổi với chị N1. Vũ Thị N đưa ra những thông tin không có thật như: Cần tiền mua đất; mua nhà ở Hà Nội, Hà Giang; chuyển mục đích sử dụng đất; sẽ chuyển nhượng đất sang tên cho bị hại N1; làm ăn kinh doanh; đi học... để chị N1 tin tưởng chuyển tiền cho "K" và

"Q" vay nhiều lần qua tài khoản của chính bị cáo Vũ Thị N và một số người bạn của N. Tổng số tiền Vũ Thị N đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Mai Thị Phương N1 là **5.378.850.000đ** (Năm tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được N sử dụng vào mục đích trả nợ thua game, chơi game và tiêu sài cá nhân hết. Xen kẽ những lần vay tiền N đã chuyển trả cho bị hại **2.826.165.000đ** (Hai tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Số tiền N chiếm đoạt chưa trả cho bị hại N1 là **2.552.685.000đ** (Hai tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra, N còn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Mai Thị N2 là chị gái ruột của bị hại N1 với số tiền **10.000.000đ** (Mười triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được do thực hiện hành vi lừa đảo đối với cả hai bị hại là **5.388.850.000** đồng (Năm tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

[5]. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Thị N đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 (mười hai) năm đến 20 (hai mươi) năm hoặc tù chung thân.

[6]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Vũ Thị N thực hiện lừa đảo đối với bị hại Mai Thị Phương N1 nhiều lần, bị cáo và bị hại không nhớ chính xác bao nhiêu lần. Căn cứ vào các lần chị N1 sử dụng các tài khoản của chị mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội MB Bank; tài khoản tại Ngân hàng Vietcom bank; tài khoản tại Viettin bank; tài khoản Viettel Pay để chuyển tiền vào tài khoản đăng ký tên Vũ Thị N và tài khoản những người bạn của bị cáo là chị Đặng Thị L1, chị Hoàng Thu H1, chị Trần Thị P, chị Nguyễn Tuyết N3; nạp vào tài khoản game cho bị cáo N, tổng số các lần chuyển khoản là 197 lần. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo đối với chị Mai Thị N2 là chị gái của chị N1 01 lần với số tiền 10.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội từ 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã trả lại quá nửa số tiền chiếm đoạt cho bị hại N1 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Trong vụ án, này nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều, đồng thời do bị cáo cần tiền để thực hiện hành vi đánh bạc trên mạng bằng hình thức chơi game bài đổi thưởng trên các ứng dụng IWin, TWin, Cfun 68, CF 68 nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng tài khoản Facebook "*Trần Quang K*" để tán tỉnh yêu đương với chị N1, tài khoản trên Facebook với tên "*N*" và giới thiệu với N là chị họ của K, lập tài khoản trên ứng dụng Zalo mang tên "*Trần Q*" đóng giả bố của K; bị cáo lên mạng tìm

mua chiếc điện thoại nhãn hiệu REDSUN, Sun 6 có phần mềm chức năng chuyển đổi giọng nói từ nữ sang nam lắp sim điện thoại số 0899.295.662 và 0369.710.819 để nói chuyện với chị N1. Từ đó, bị cáo sử dụng đồng thời 3 tài khoản này và đưa ra những thông tin không đúng sự thật để vay tiền của chị N1. Chị N1 không hay biết thủ đoạn gian dối của bị cáo nên đã dùng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội MB Bank chuyển cho N từ ngày 05/2/2021 đến ngày 25/8/2021 là **17** lần với tổng số tiền là **1.360.700.000đ**; từ ngày 02/5/2021 đến ngày 03/10/2021 chị N1 dùng tài khoản của Ngân hàng Vietcom bank chuyển cho N **65** lần với tổng số tiền là **2.674.150.000đ**; từ ngày 23/2/2021 đến ngày 30/8/2021, chị N1 sử dụng tài khoản Viettel Pay nạp tiền vào tài khoản game cho N **114** lần với tổng số tiền **1.321.000.000đ**; ngày 19/4/2021 chị N sử dụng tài khoản Ngân hàng Viettin bank chuyển cho N số tiền **23.000.000đ**. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo đối với chị Mai Thị N2 là chị gái của chị N1 01 lần với số tiền 10.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của 02 bị hại là 5.388.850.000đ (*Năm tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

[9]. Xét thấy, bị cáo là người bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có ý nghĩa răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; quá trình phạm tội để tạo lòng tin với bị hại, bị cáo cũng đã chuyển trả lại cho bị hại hơn 1/2 số tiền đã chiếm đoạt cũng được coi là tình tiết tự nguyện bồi thường thiệt hại - Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc phần nào hình phạt cho bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vũ Thị N phải bồi thường thiệt hại cho chị Mai Thị Phương N1 số tiền là: 2.552.685.000đ (*Hai tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, tại phiên tòa chị N1 nhất trí nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu VISION bị cáo sử dụng tiền phạm tội mà có để mua với số tiền 36.000.000đ nên bị cáo Vũ Thị N còn phải bồi thường cho chị N1 số tiền là 2.552.685.000đ - 36.000.000đ = 2.516.685.000đ; bồi thường cho chị Mai Thị N2 số tiền 10.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo N còn phải bồi thường thiệt hại cho 02 bị hại là 2.526.685.000đ (*Hai tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

[11]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- **Tịch thu tiêu hủy những vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hoặc không sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng gồm:** 01 sim điện thoại di động Mobifone 4G trên sim có dãy số 8401201124244206; 01 quyển sổ tay màu đen, bên trong ghi nhiều chữ và số; 01 thẻ Viettin bank số 9704 1552 2659 6940 mang tên CAN THI KIM DUNG; 01 chiếc điện thoại

REDSUN, sun 6, màu xanh, viền màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 8 plus, máy đã qua sử dụng; 02 bản photo căn cước công dân và 02 tờ phôtô sổ hộ khẩu mang tên Mai Thị Phương N1; 01 tờ thông báo mã số cá nhân mang tên Vũ Thị N.

- **Trả lại cho bị cáo những tài sản, đồ vật không liên quan đến tội phạm gồm:** 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị N số 071127857, cấp ngày 11/02/2020 tại Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu intel, loại bàn phím màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 quyển sổ tạm trú số 220056942; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng, máy đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng MB bank số 4089041060512340, mang tên Vũ Thị N; 01 bọc ni lông bên trong có nhiều quần áo; 03 áo phông dài tay, đã qua sử dụng;

- **Trả cho chị Mai Thị Phương N1 những tài sản sau đây:** 01 xe máy, nhãn hiệu VISION, biển kiểm soát 22B2 - 647.76 và 01 đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22004310 mang tên Vũ Thị N; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 12 Pro max, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn; 01 chiếc ví màu đen.

* Tiếp tục phong tỏa số tiền 1.087.014đ (*Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn không trăm mười bốn đồng*) trong tài khoản số 4560123200291 mang tên Vũ Thị N mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần quân đội (*MB Bank*), chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 11/LPT-CSHS ngày 13/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, để bảo đảm thi hành án.

[12]. Đối với chị Hoàng Thị H1, chị Trần Thị P, chị Đặng Thị L, chị Nguyễn Tuyết N có mối quan hệ bạn bè với bị cáo Vũ Thị N. Vũ Thị N đã nhờ những người bạn này đồng ý cho chị N1 chuyển nhờ tiền vào tài khoản của họ, để bị hại N1 không nghi ngờ về hành vi phạm tội của mình. Sau khi nhận được tiền từ chị N1 thì chị H1, chị P, chị L, chị N đều chuyển lại vào tài khoản cho Vũ Thị N và không được hưởng lợi ích vật chất gì. Do họ không biết việc N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mai Thị Phương N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[13]. Đối với anh Mạc Văn H (*là chồng của bị cáo N*), quá trình sinh sống với bị cáo anh H chỉ biết N có quen biết chị N1 và thường xuyên tâm sự, nói chuyện điện thoại với chị N1, việc N giả danh là Trần Quang K và Trần Q, sử dụng điện thoại có chức năng chuyển đổi giọng nói từ giọng nữ thành giọng nam để nói chuyện với chị N1 và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị N1 thì anh H không biết, không được hưởng lợi nhuận gì từ số tiền bị cáo N chiếm đoạt của chị N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý anh H là có căn cứ.

[14]. Đối với Vũ Trung H1 (*anh trai của bị cáo N*) trước đây có sử dụng số thuê bao 0397.320.203, nhưng đến khoảng tháng 4/2021 khi đi trông bố ở Bệnh viện A tỉnh Tuyên Quang bị ốm anh đã làm rơi mất sim, sau đó anh H biết N nhặt được và sử dụng nên anh H1 không lấy lại, nhưng việc N sử dụng sim điện thoại vào mục đích gì thì anh H1 không biết, bản thân anh H1 không bàn bạc với N và không được hưởng lợi nhuận gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý anh H1 là có căn cứ.

[15]. Đối với hành vi đánh bạc trên mạng internet bằng hình thức chơi game bài đổi thưởng trên các ứng dụng Iwin, Twin, Cfun 68, CF 68 theo lời khai của Vũ Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại và xác định bị cáo N nhiều lần nạp tiền vào các tài khoản game để đánh bạc, nhưng N không xác định được là đánh bạc với ai. Ngày 25/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã gửi công văn số 208/CV-CSHS, gửi đến Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Hà Giang đề nghị cung cấp thông tin về các ứng dụng Iwin, Twin, Cfun 68, CF68. Ngày 25/3/2022, Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Hà Giang có công văn số: 261/STTTT-CNHT cung cấp: Các ứng dụng Iwin, Twin, Cfun 68, CF68 hiện được cung cấp trên ứng dụng Google Play và App Store, thông tin nhà phát triển trên ứng dụng thể hiện là: strowbrigesinglery92@gmail.com, alvi_77399@gmail.com, miresheight88@gmail.com. Sau khi đối chiếu danh sách doanh nghiệp được cấp phép, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (*danh sách công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ thông tin và truyền thông*), Sở thông tin và truyền thông không tìm thấy tên các đơn vị phát triển phần mềm trên danh sách được Bộ cấp phép, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý Vũ Thị N về hành vi đánh bạc là phù hợp.

[16]. Từ những đánh giá, phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[17]. Đối với luận cứ bào chữa của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ Thị N mức án từ 12 (*mười hai*) đến 13 (*mười ba*) năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên không được chấp nhận. Về phần bồi thường thiệt hại: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư về việc trừ số tiền 36.000.000đ vào tổng số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại N1. Vì chiếc xe máy VISION bị cáo đã sử dụng số tiền phạm tội mà có để mua với giá 36.000.000đ và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ để phục vụ công tác điều tra, nhưng tại phiên tòa bị cáo tự nguyện trả lại cho bị hại Mai Thị Phương N1 và được chị N1 đồng ý nhận lại xe theo giá bị cáo mua ban đầu là 36.000.000đ.

[18]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thị N là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và 82.533.700đ (*72 triệu + 2% của phần trị giá tài sản có tranh chấp vượt quá 2 tỷ đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị N

15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 09/10/2021).

* *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vũ Thị N phải bồi thường cho chị Mai Thị Phương N1 số tiền 2.516.685.000đ (*Hai tỷ, năm trăm mười sáu triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Bồi thường cho chị Mai Thị N2 số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Tổng số tiền bị cáo Vũ Thị N phải bồi thường cho bị hại Mai Thị Phương N1 và Mai Thị N2 là 2.526.685.000đ (*Hai tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

4. Các biện pháp tư pháp:

4.1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hoặc không sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) sim điện thoại di động Mobifone 4G trên sim có dãy số 8401201124244206;

+ 01 (một) quyển sổ tay màu đen, bên trong ghi nhiều chữ và số;

+ 01 (một) chiếc điện thoại REDSUN, sun 6, màu xanh, viền màu đen, máy đã qua sử dụng, pin bị phồng, nắp ốp lưng bị hỏng, không bật được nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy;

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 8 plus, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy;

+ 02 (hai) bản photo căn cước công dân và 02 tờ photo sổ hộ khẩu mang tên Mai Thị Phương N1;

+ 01 (một) tờ thông báo mã số cá nhân mang tên Vũ Thị N.

+ 01 (một) thẻ Viettin bank số 9704 1552 2659 6940 mang tên CAN THI KIM D

- Trả lại cho bị cáo những tài sản, đồ vật không liên quan đến tội phạm:

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị N số 071127857, cấp ngày 11/02/2020 tại Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu intel, loại bàn phím màu đen, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy;

+ 01 (một) quyển sổ tạm trú số 220056942;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng MB bank số 4089041060512340, mang tên Vũ Thị N.

+ 01 (một) bọc ni lông bên trong có nhiều quần áo;

+ 03 áo phông dài tay, đã qua sử dụng;

- Trả cho bị hại Mai Thị Phương N1 những tài sản sau đây:

+ 01 (một) xe máy, nhãn hiệu VISION, biển kiểm soát 22B2 - 647.76 và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22004310 mang tên Vũ Thị N.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 12 Pro max, máy đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy.

+ 01 (một) chiếc ví màu đen.

(Như biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 09/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4.2. Xử lý số tiền bị phong tỏa

Tiếp tục phong tỏa số tiền 1.087.014đ (Một triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm mười bốn đồng) trong tài khoản số 4560123200291 mang tên Vũ Thị N mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần quân đội (MB Bank), chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 11/LPT-CSHS ngày 13/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 82.533.000đ (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV06; PC02 Công an tỉnh;
- Cục THA tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vương Thị Thu Hà

